

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải

Ông Nông Dương Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 138/2024/QĐ-TA ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- Các bị cáo:

1. Quách Văn H, sinh ngày 04-11-1991 tại huyện T, thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Tổ dân phố L, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H1 và bà Bùi Thị D; có vợ: Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2013/HSST ngày 23-7-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, bị cáo bị xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169/QĐXP ngày 08-01-2007 của Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, bị cáo bị xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-4-2024 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn T, sinh ngày 09-5-1980 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Vinh Đ (đã chết) và bà Chu Thị P (đã chết); có vợ Hứa Thị N và 02 con; đảng, đoàn thể: Nguyên đảng viên Chi bộ thôn S, Đảng bộ xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPVPHC ngày 11-10-2019 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Đánh bạc (đã được xóa); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 10-4-2024 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 29-5-2024, tạm giam từ ngày 01-6-2024 đến nay; có mặt.

3. Nông Ngọc T, sinh ngày 21-7-1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Viết S và bà Hứa Thị Đ (đã chết); có vợ Lộc Thị T và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 29-5-2024, tạm giam từ ngày 01-6-2024 đến nay; có mặt.

4. Lưu Văn H, sinh ngày 23-5-1989 huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L và bà Sầm Thị P (đã chết); có vợ Hoàng Thị P và 03 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2016/HSST ngày 21-12-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HS-ST ngày 11-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 22-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn quyết định buộc bị cáo phải đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn là 20 tháng; chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 31-5-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn H:* Ông Chu Thế V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hứa Thị N. Cư trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 31-3-2024, Nông Văn T được người đàn ông (không xác định được nhân thân) sử dụng số điện thoại 0389.655.472 liên lạc thuê đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đưa ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 2.000.000đồng/người. Nông Văn T rủ Nông Ngọc T và Lưu Văn H cùng tham gia. Khoảng 21 giờ cùng ngày Nông Văn T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12V1-035.14; Nông Ngọc T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12D1-309.43; Lưu Văn H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12D1-159.60 đến địa điểm hẹn chờ đón khách. Khoảng 22 giờ, người đàn ông thuê Nông Văn T gọi điện thông báo khách đang đến nơi. Sau đó, một người đàn ông đi xe mô tô chở 03 người đàn ông Trung Quốc đến chỗ Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H (chở làm 02 chuyến) và đưa cho Nông Văn T 6.000.000đồng tiền công. Sau khi đón được khách, ba người điều khiển xe mô tô chở 03 người Trung Quốc đưa ra khu vực nhà thờ M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chờ xe đón.

Khoảng 17 giờ ngày 31-3-2024, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0796.310.564 liên lạc với Quách Văn H qua Zalo thông báo cho biết cần đón 03 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa từ Lạng Sơn vào Đà Nẵng với tiền công 9.000.000đồng/chuyến và hẹn Quách Văn H khoảng 21 giờ cùng ngày có mặt tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Quách Văn H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 18A-108.36 đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chờ đón khách. Khoảng 23 giờ, tài khoản zalo “Đầu S” gửi cho Quách Văn H số điện thoại 0357.417.847 của Nông Văn T để liên lạc đón khách, người này yêu cầu Quách Văn H khi nào đón được khách thì quay video lại gửi cho người này. Quách Văn H gọi điện thoại và được Nông Văn T cho biết khi nào đưa khách ra đến gần thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sẽ thông báo địa điểm giao khách.

Khoảng 00 giờ 08 phút ngày 01-4-2024, Nông Văn T gọi điện thoại cho Quách Văn H thông báo địa điểm giao khách; Quách Văn H sử dụng phần mềm Google Maps tìm đường đến khu vực nhà thờ M và đón được 03 người Trung Quốc là Lý Chí M, Tô Chí P và Tô Kim S. Trên đường đi, Quách Văn H quay video 03 người Trung Quốc gửi cho tài khoản zalo “Đầu S”. Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 01-4-2024, khi đi đến địa phận thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện và bắt giữ.

Sau khi xong việc, Nông Văn T trả cho Nông Ngọc T và Lưu Văn H mỗi người 2.000.000đồng tiền công. Ngày 29-5-2024 Nông Văn T và Nông Ngọc T ra đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSLS-P2 ngày 28-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Quách Văn H, Nông Văn T, Nông Ngọc T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lưu Văn H bị truy tố về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xác định các điện thoại đang bị thu giữ (trừ chiếc điện thoại Iphone của bị cáo Quách Văn H) các bị cáo đã dùng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô và giấy tờ xe đang bị thu giữ, bị cáo Nông Văn T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H xin miễn án hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị N cho biết: Chị là vợ của bị cáo Nông Văn T, trong quá trình chung sống vợ chồng chị có mua lại 01 chiếc xe mô tô cũ có biển kiểm soát 12V1-03514, với giá là 10.000.000đồng. Việc mua bán chiếc xe này do Nông Văn T đi mua, chị không rõ mua tại đâu, mua với ai. Ngày 31-3-2024 chị Hứa Thị N không biết bị cáo đi đâu, làm gì và cũng không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để chở người nhập cảnh trái phép. Đối với chiếc xe mô tô đang bị thu giữ chị đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H, Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nông Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 04 bị cáo. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Quách Văn H 01 điện thoại di động Iphone. Tịch thu hóa giá các điện thoại di động còn lại và chiếc xe mô tô đang bị thu giữ kèm theo giấy tờ xe. Truy thu của các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H mỗi bị cáo 2.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H. Bị cáo Quách Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Chu Thế V là người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn H nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, về án phí. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 01-4-2024 Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H được một người không xác định được nhân thân thuê đón Lý Chí M, Tô Chí P, Tô Kim S có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đưa ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giao cho Quách Văn H với tiền công là 2.000.000đồng/người. Quách Văn H đón được 03 người Trung Quốc để đưa đến Đà Nẵng theo yêu cầu của một người không xác định được nhân thân với tiền công là 9.000.000đồng. Khoảng 00 giờ 50 phút, khi Quách Văn H chở khách đến địa phận thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Bị cáo Lưu Văn H ngày 21-12-2016 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (chưa được xóa án tích); ngày 11-8-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) nên lần thực hiện hành vi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Quách Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lưu Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy

định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Bị cáo Nông Văn T là đầu mối liên hệ tiếp nhận thông tin, trao đổi thông nhất với đối tượng sử dụng số điện thoại 0389.655.472 về thời gian, địa điểm đưa đón người nhập cảnh, bị cáo là người đã rủ và phân chia tiền công chờ người nhập cảnh trái phép cho các bị cáo Nông Ngọc T, Lưu Văn H. Bị cáo Quách Văn H là người trực tiếp trao đổi với số điện thoại 0796.310.564 để nhận đón khách Trung Quốc từ thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đưa vào Thành phố Đà Nẵng, là người liên hệ với Nông Văn T để đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam nên bị cáo Quách Văn H và Nông Văn T có vai trò ngang nhau. Các bị cáo Nông Ngọc T, Lưu Văn H là người trực tiếp sử dụng xe mô tô đi đón chờ người Trung Quốc và đưa ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giao cho bị cáo Quách Văn H nên các bị cáo có vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội với Nông Văn T nhưng có vị trí thấp hơn bị cáo Quách Văn H và Nông Văn T.

[6] Bị cáo Nông Ngọc T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nông Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa), sau ngày thực hiện tội phạm bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Quách Văn H đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), đã từng bị xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa). Bị cáo Lưu Văn H có 02 lần bị kết án về tội Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích; sau ngày thực hiện tội phạm bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều đó thể hiện các bị cáo Quách Văn H, Nông Văn T, Lưu Văn H là người có nhân thân không tốt.

[7] Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, cả 04 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả 04 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T đã ra đầu thú; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo Lưu Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Theo quy định khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của

các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, có bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 04 bị cáo.

[10] Bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H, mỗi bị cáo đều đã nhận được tiền công là 2.000.000đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người cho Quách Văn H số điện thoại 0796.310.564 để liên lạc đón khách, Quách Văn H khai người này tên P và không có thông tin nào khác. Do đó không thể điều tra, xác minh làm rõ.

[12] Đối với người sử dụng số điện thoại 0796.310.564, bị cáo Quách Văn H khai nhận đã nhiều lần chở khách Việt Nam từ Hà Nội, Lạng Sơn vào Đà Nẵng, người này sử dụng nhiều số điện thoại để liên lạc gồm: 0796.310.564, 0855.428.585, 0798.057.827, 0777.072.412. Tuy nhiên, Quách Văn H không biết thông tin nhân thân người này. Do không có thông tin nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ.

[13] Đối với số điện thoại 0855.428.585, chủ thuê bao Nguyễn Hữu N; địa chỉ thường trú: Thôn H, Đắc Lắc. Qua điều tra xác định Nguyễn Hữu N hiện sống ở tỉnh Đắc Lắc và làm thêm tổng đài điều xe dịch vụ online và thuê dịch vụ chạy quảng cáo trên nền tảng mạng xã hội Facebook với số điện thoại liên hệ đặt xe là 0855.428.585. Các số điện thoại 0796.310.564, 0798.057.827, 0777.072.412 từng liên lạc với Nguyễn Hữu N để đặt xe. Khoảng tháng 10-2023 và tháng 02-2024, Nguyễn Hữu N có được môi giới chuyển xe cho số điện thoại 0796.310.564 đặt xe với tài xế tên H để nhận hoa hồng chuyển xe. Không có tài liệu, chứng cứ xác định Nguyễn Hữu H có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[14] Đối với số điện thoại 0796.310.564, chủ thuê bao Tàu Xá R; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; số Căn cước công dân 058204002900. Thời điểm xác minh, Tàu Xá R không có mặt tại địa phương; tiến hành làm việc với bà Tàu Xá Thị T (mẹ Tàu Xá R) khai nhận hiện Tàu Xá R làm thợ đá tại Xưởng đá V, địa chỉ: số E, đường số A, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên xác minh tại địa chỉ nêu trên Tàu Xá R đã nghỉ việc từ tháng 02-2024. Do chưa thể xác minh làm rõ, nên không đủ căn cứ xác định Tàu Xá R liên quan đến vụ án, sau đủ căn cứ sẽ xử lý ở một vụ án khác

[15] Đối với số điện thoại 0798.057.827, chủ thuê bao Dương Phạm Linh D; địa chỉ: Số E T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh Dương Phạm Linh D không được sử dụng số điện thoại nêu trên; không quen biết ai tên là Quách Văn H, nên không có căn cứ xử lý.

[16] Đối với số điện thoại 0777.072.412 do không xác minh không có thông tin cá nhân, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[17] Đối với người đàn ông gọi điện qua số 0389.655.472 để thuê Nông Văn T đón, chở người Trung Quốc. Nông Văn T khai không biết thông tin, địa chỉ người này. Đối với số điện thoại nêu trên, chủ thuê bao là Bùi Thanh H; địa chỉ: Xóm X, Nam Định. Xác minh Bùi Thanh H không sử dụng số điện thoại nêu trên, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[18] Đối với Tô Kim S, Tô Chí P, Lý Chí M được một đối tượng không xác định được nhân thân đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để sang nước Campuchia làm việc. Ngày 03-4-2024, Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh. Ngày 08-4-2024, Trạm Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị đã bàn giao các đối tượng cho Trạm kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hữu Nghị Quan, Trung Quốc.

[19] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 18A - 108.36 xác định đây là tài sản của ông Quách Văn H1 (bố của Quách Văn H) mua của Phạm Văn T từ năm 2022 (ông Quách Văn H1 chưa đăng ký sang tên). Năm 2022, Phạm Văn T mua xe này của Nguyễn Văn Đ. Ông Quách Văn H1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Quách Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan cho ông Quách Văn H1.

[20] Đối với mô tô biển kiểm soát 12D1-309.43 do Nông Ngọc T điều khiển, xác định xe mô tô trên là của ông Nông Viết S (bố của Nông Ngọc T). Ông Nông Viết S không liên quan đến hành vi phạm tội của Nông Ngọc T nên Cơ quan điều tra không tạm giữ xe mô tô trên.

[21] Đối với mô tô biển kiểm soát 12D1-159.60 do Lưu Văn H điều khiển, xác định xe mô tô trên là của chị Lưu Thị N (chị gái Lưu Văn H), chị Lưu Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội của Lưu Văn H nên Cơ quan điều tra không tạm giữ xe mô tô trên.

[22] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại OPPO A57 màu đen thu của Quách Văn H, 01 điện thoại OPPO màu đen thu của Nông Văn T, 01 điện thoại NOKIA màu xanh thu của Lưu Văn H, 01 chiếc điện thoại VIVO màu xanh thu của Nông Ngọc T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone thu của Quách Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô 12V1-035.14 (kèm theo giấy tờ xe) thu giữ của Nông Văn T. Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[23] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn H đề nghị nào là phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[24] Do các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lưu Văn H thuộc hộ nghèo và có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H. Bị cáo Quách Văn H bị

kết án nên phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[25] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quách Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nông Văn T, Nông Ngọc T;

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lưu Văn H;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H, Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Quách Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01-4-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29-5-2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29-5-2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31-5-2024.

3. Về biện pháp tư pháp

3.1. Truy thu của bị cáo Nông Văn T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu của bị cáo Nông Ngọc T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Truy thu của bị cáo Lưu Văn H số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen (kiểm tra phần cài đặt, giới thiệu về thiết bị), vỏ và màn hình có vết nứt, số IMEI 1: 869945060393952, IMEI 2: 869945060393945 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim mạng Viettel số 0867886899.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, máy cũ, đã qua sử dụng ; số IMEI1: 865222044614018; số IMEI2 : 865222044614000 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), bên trong lắp 02 sim mạng V2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, có số sê-ri 1: 353686088788863; Số sê-ri 2: 353686088788871, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; số IMEI1: 867251053872322; số IMEI2: 867251053872330 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), trong máy lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 12V1-035.14, Loại xe: Hai bánh, Nhãn hiệu HONDAWAVE, Số loại: JC521, Màu sơn: đỏ - bạc - đen, Số khung : 5217CY319870, Số máy JC52E4486449, Dung tích xi lanh: 110, xe cũ đã qua sử dụng, thân xe có nhiều vết xước.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003728, do Công an huyện Văn Lãng cấp ngày 02-8-2013.

4.2. Trả lại bị cáo Quách Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, số IMEI: 355351086526256, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim mạng Mobifone số 0934.230.729.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2024).

5. Về án phí

Các bị cáo Nông Văn T, Nông Ngọc T, Lưu Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Quách Văn H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa